



**BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC XUẤT NHẬP KHẨU**

HỆ THỐNG CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ MỘT SỐ QUY TẮC CƠ BẢN VỀ XUẤT XỨ HÀNG HÓA

TP Đà Nẵng, ngày 19 tháng 9 năm 2025



NỘI DUNG

I. Hệ thống cơ sở pháp lý về xuất xứ hàng hóa

II. Một số quy tắc cơ bản về xuất xứ hàng hóa

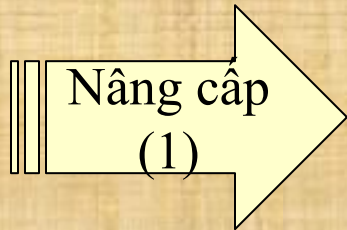


I. Hệ thống CSPL về xxhh



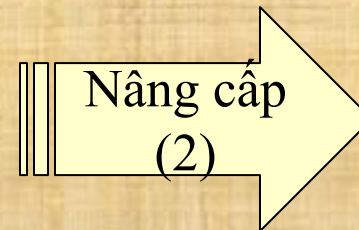
◆ 2006

**Nghị
định
19/2006/
NĐ-CP
(Luật
Thương
mại)**



◆ 2018

**Nghị
định
31/2018/
NĐ-CP
quy định
chi tiết
Luật
Quản lý
ngoại
thương
về
XXHH**



◆ 2025

**Dự thảo
Nghị định
quy định
chi tiết
một số
điều và
biện pháp
để tổ
chức,
hướng
dẫn thi
hành Luật
QLNT về
XXHH**



Thẩm quyền cấp C/O & VBCT:

Luật QLNT 2017 (Điều 34)

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

**Nghị định số 146/2025/NĐ-CP
(khoản 6 Điều 28)**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG



UBND CẤP TỈNH



Thủ tục cấp C/O & VBCT:

**Nghị
định
31/2018/
NĐ-CP**

Đăng ký hồ sơ thương nhân (Điều 13)

HS đề nghị cấp C/O (Điều 15)

Quy trình khai báo và cấp C/O (Điều 16)

Biểu mẫu kê khai, cam kết xuất xứ
(Thông tư 05/2018/TT-BCT, Thông tư 44/2024/TT-BCT)

**Thông tư
19/2020/
TT-BCT**

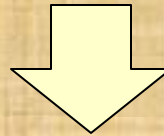
HS đề nghị cấp VBCT - ATIGA (khoản 5 Điều 3)

Thời hạn xử lý và kiểm tra năng lực sản xuất của
thương nhân (khoản 5 Điều 3)



◉ Kiểm tra, xác minh xuất xứ:

Nghị định 31/2018/NĐ-CP (khoản 1 Điều 28)



Thông tư 39/2018/TT-BCT

- Tiền kiểm
- Kiểm tra cssx

- Thương nhân đ/n cấp C/O
- Thương nhân đ/n cấp VBCT

- Hậu kiểm
- Kiểm tra hs giấy
- Kiểm tra cssx



◆ Hiện tại

**Nghị
định
31/2018/
NĐ-CP
quy định
chi tiết
Luật
Quản lý
ngoại
thương
về
XXHH**

Điều khoản:

- Hồ sơ,
- quy trình,
thủ tục
cấp C/O

◆ Sau này

**Dự thảo
Nghị định
quy định
chi tiết
một số
điều và
biện pháp
để tổ chức,
hướng dẫn
thi hành
Luật
QLNT về
XXHH**

**Thủ tục cấp
C/O, VBCT
(Thông tư)**

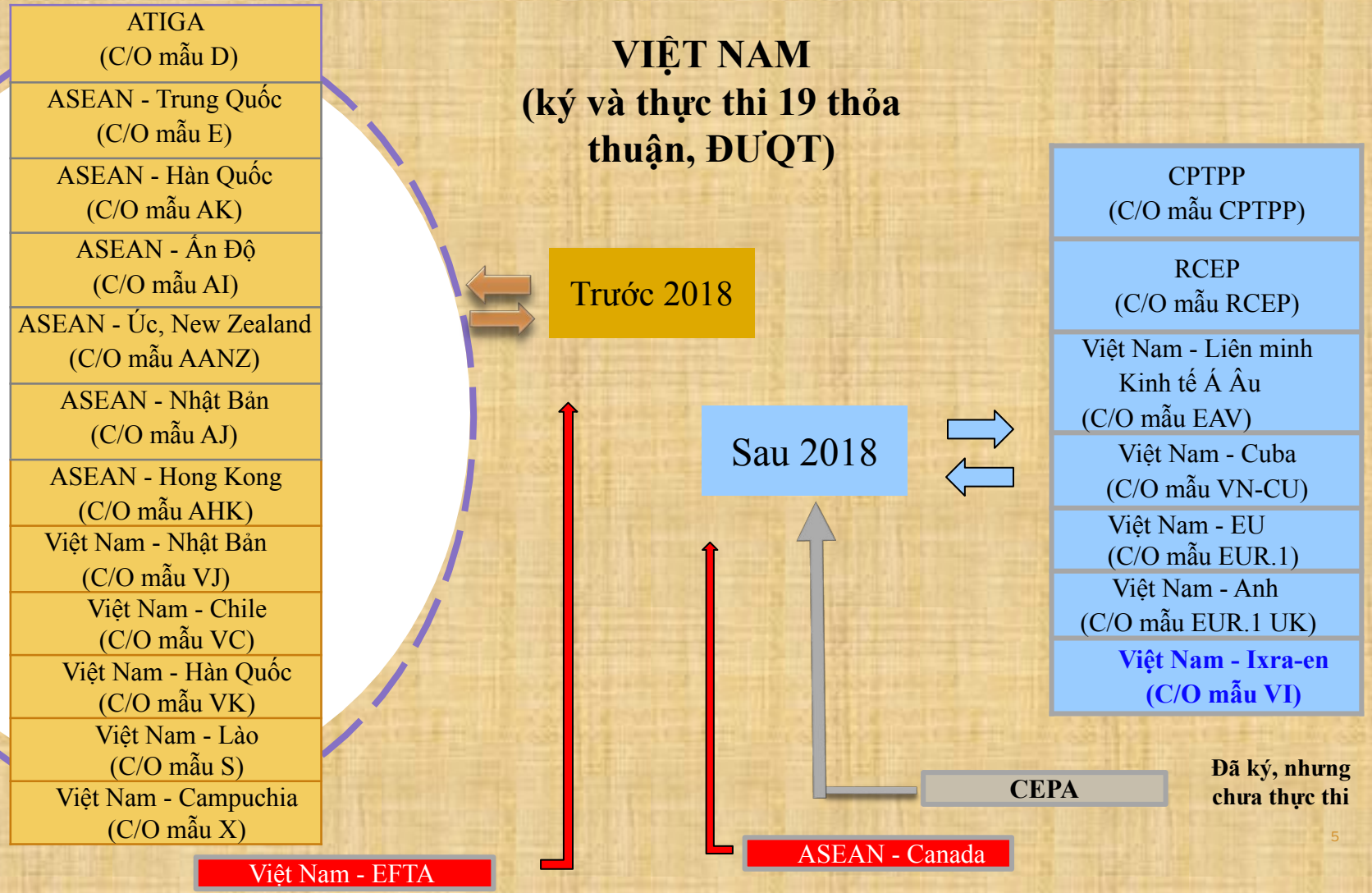
**QTXX ko
ưu đãi,
(Thông tư)**

**Kiểm tra,
Xác minh
xuất xứ
hàng xk
(Thông tư)**

**Phân luồng
(Thông tư)**



ĐUQT – Quy tắc xuất xứ hàng hóa – Thông tư





Hơn 40 Thông tư của Bộ trưởng BCT quy định QTXH hàng hóa trong các ĐUQT của Việt Nam

- Link tham khảo ecosys/Văn bản pháp quy

Đăng nhập
Đăng ký tài khoản

VĂN BẢN PHÁP QUY

Mẫu C/O:

Tất cả

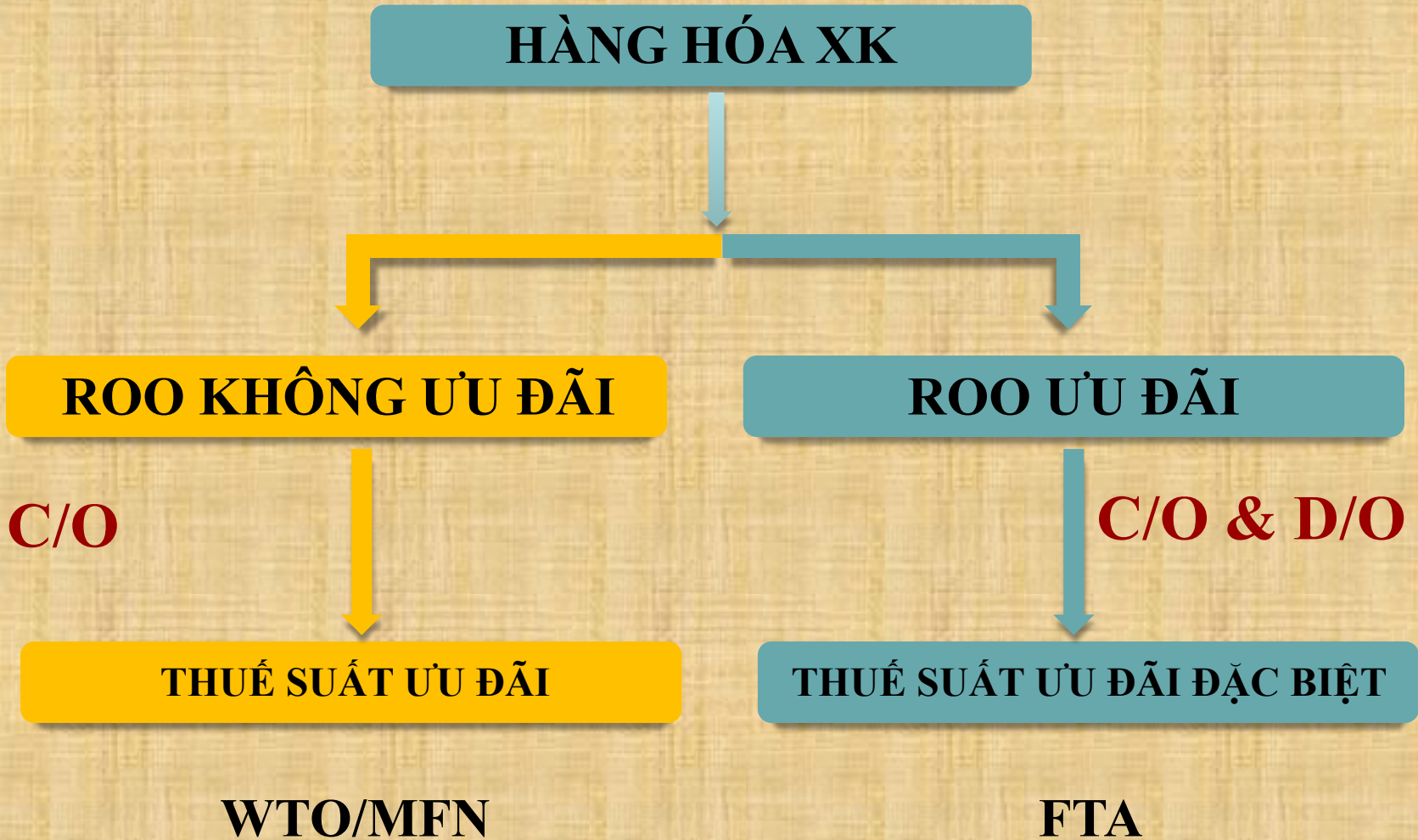
Tìm kiếm

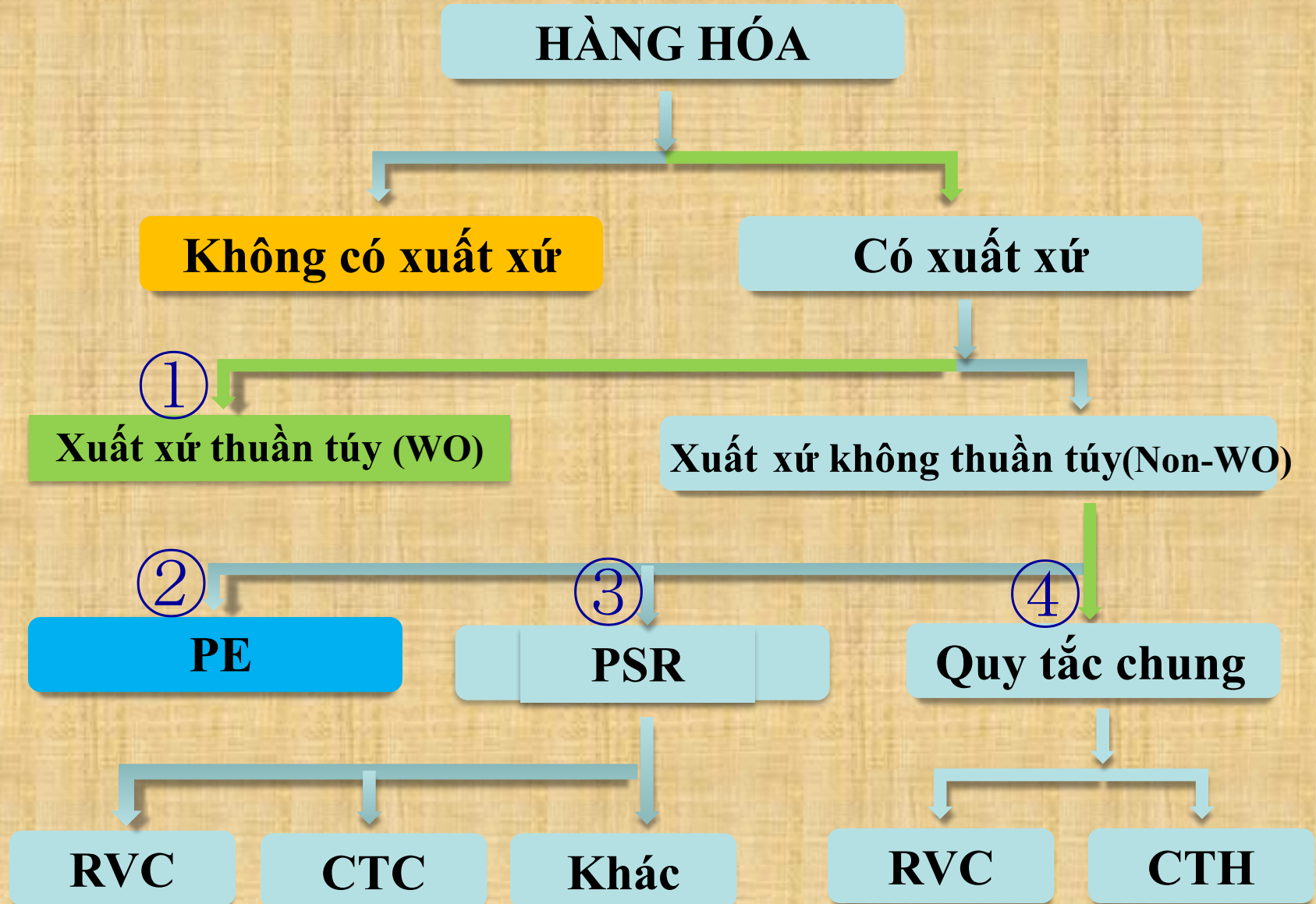
STT	Mẫu C/O	Tên văn bản	Đơn vị ban hành	Ngày ban hành	Tải về
1	09/2022	Thông tư số 09/2022/TT-BCT ngày 01/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ trong Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc	Bộ Công Thương	01/06/2022	
2	10/2022	Thông tư số 10/2022/TT-BCT ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số Thông tư quy định thực hiện Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN	Bộ Công Thương	01/06/2022	
3	05/2022	Danh mục cơ quan, tổ chức cấp C/O mẫu RCEP	Bộ Công Thương	18/02/2022	

- Link <https://fta.gov.vn/index.php?r=site/index>



II. Một số quy tắc cơ bản về xxhh







Cây trồng & sản phẩm từ
cây trồng được trồng và thu
hoạch tại VN
(Cây vải, quả vải)



Khoáng sản và các chất sản sinh
tự nhiên # chiết xuất từ đất, nước,
đáy biển **(Quặng, đá vôi)**



Động vật sống được sinh ra
và nuôi dưỡng tại VN
(Gia súc, Gia cầm)



Sản phẩm đánh bắt từ biển bằng tàu
được đăng ký tại 1 nước thành viên
và treo cờ của nước thành viên đó
**(Cá các loại được đánh bắt từ
vùng biển khơi chung)**



Sản phẩm thu được từ động
vật sống nuôi tại VN
(Trứng gà, trứng vịt)



Sản phẩm thu được/sản xuất tại lãnh
thổ VN từ các sản phẩm vừa nêu đã
đạt WO
**(Phi lê cá đông lạnh sản xuất từ cá
đánh bắt tại vùng biển của VN
hoặc tại vùng biển khơi chung)**

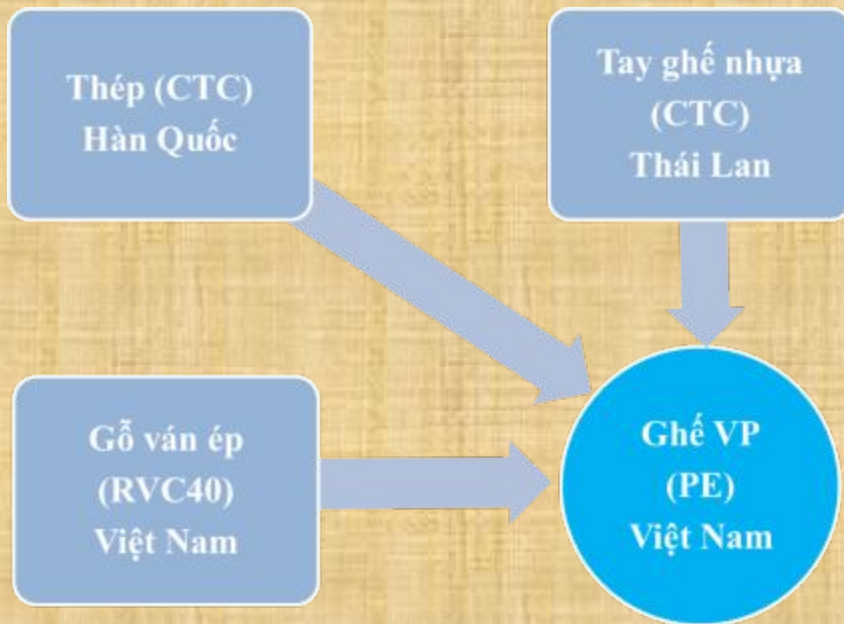


Động vật săn bắn hoặc đặt bẫy
tại lãnh thổ VN
(Động vật hoang dã bị bắt)



PE – Sản xuất chỉ từ nguyên liệu có xuất xứ

- Tại một hay nhiều Bên FTA
- Chỉ từ các nguyên liệu có xuất xứ từ một hay nhiều Bên FTA





Thế nào là đáp ứng CTC ?

- **CC** – Nguyên liệu \neq Sản phẩm ở **2 số đầu** (Chương)
- **CTH** – Nguyên liệu \neq Sản phẩm ở **4 số đầu** (Nhóm)
- **CTSH** – Nguyên liệu \neq Sản phẩm ở **6 số của HS**

Giả sử HS của sản phẩm **1234.56**

- HS của nguyên liệu \neq Chương 12 \rightarrow đáp ứng CC
- HS của nguyên liệu \neq Nhóm 1234 \rightarrow đáp ứng CTH
- HS của nguyên liệu \neq 1234.56 \rightarrow đáp ứng CTSH

** CTC chỉ áp dụng với nguyên liệu KHÔNG CÓ XUẤT XỨ*

** Ngoại lệ De minimis (tỷ lệ nguyên liệu không đạt CTC)*



Nguyên liệu **KHÔNG** có xuất xứ **KHÔNG** đáp ứng CTC (% trị giá, % trọng lượng)

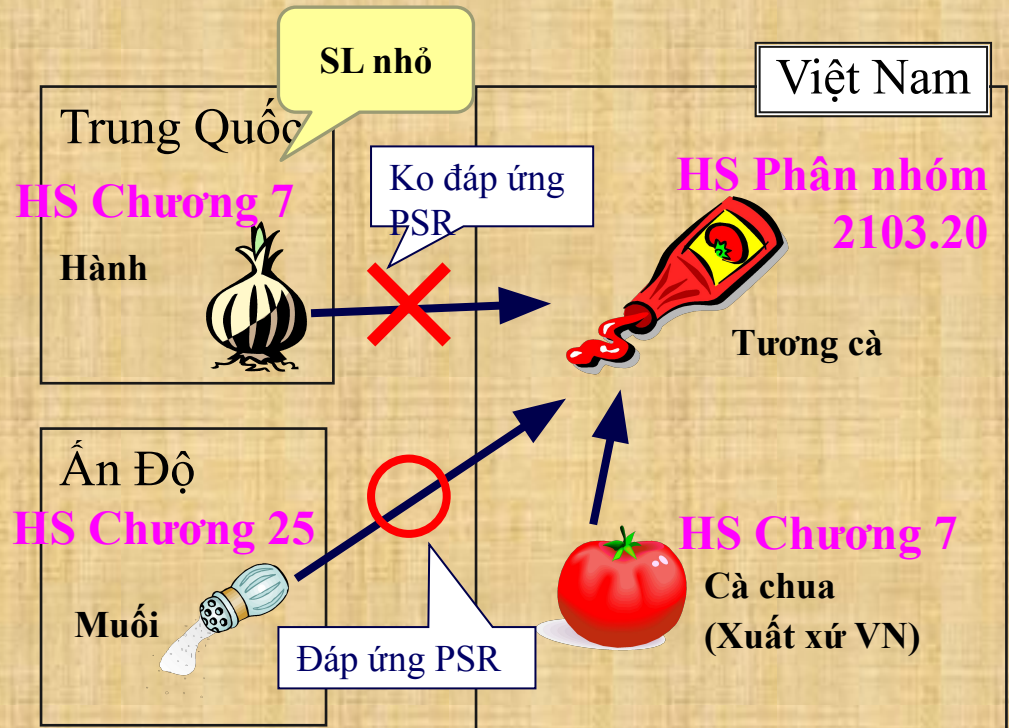
PSR cho 2103.20 trong AJCEP:

CC loại trừ Chương 7 Chương 20

Tương cà không đạt hàng hóa có xuất xứ VN theo AJCEP do NL hành không đáp ứng tiêu chí CTC.

Áp dụng De Minimis

Nếu trị giá của NL hành thấp hơn 7% trị giá sp tương cà theo AJCEP, tương cà vẫn đạt xuất xứ VN nhờ áp dụng De Minimis.





Xuất xứ của **Tôm bao bột** (HS 1605.29)

xuất khẩu sang **Nhật Bản?**



Tôm thẻ

(HS: **0306.17**)

85\$ NK từ Ấn Độ



Bột chiên

(HS: **2103.90**)

2\$ mua trong nước



Chi phí và lợi nhuận

13\$

PSR theo AJCEP: CC

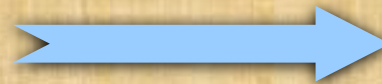
Loại Form: C/O mẫu AJ



Xuất xứ của Hạt điều rang muối?



Hạt điều thô: (HS: 0801.31)
NK từ Bangladesh



Slovak,
Ucraina



(HS: 2008.19)

PSR không ưu đãi: CTH
Loại Form: C/O mẫu B



RVC \neq LVC

RVC ?	LVC ?
Trong các FTA mà VN là thành viên	Theo Quy tắc xuất xứ không ưu đãi của VN
Tính theo tỷ lệ phần trăm	Tính theo tỷ lệ phần trăm
Có công thức tính	Có công thức tính
Được cộng gộp nguyên liệu nhập khẩu có xuất xứ FTA	Không được cộng gộp nguyên liệu nhập khẩu



RVC – ATIGA

Hàng hóa: Bánh quy ngọt (HS 1905.31)

QTX: RVC 40%



Nguyên liệu	Xuất xứ	Trị giá
Bột (không có xuất xứ)	MY	\$4
Đường (có xuất xứ)	TH	\$2.50
Chất tạo hương vị (không có xuất xứ)	SG	\$1
Trứng (có xuất xứ)	VN	\$3
Chi phí lao động & phân bổ trực tiếp		\$2
Lợi nhuận		\$2.50
Trị giá FOB		\$15

$$\text{RVC gián tiếp} = \frac{\text{FOB} - \text{VNM}}{\text{FOB}} \times 100\% = \frac{15 - 4 - 1}{15} \times 100\% = 66,7\%$$

Đánh giá: RVC Bánh quy ngọt là 66,7% (nhiều hơn 40%) ⇒ Được cấp Form D



Xuất xứ của Dầu ăn (HS 1506.00)?



Tinh lọc
&
Đóng chai

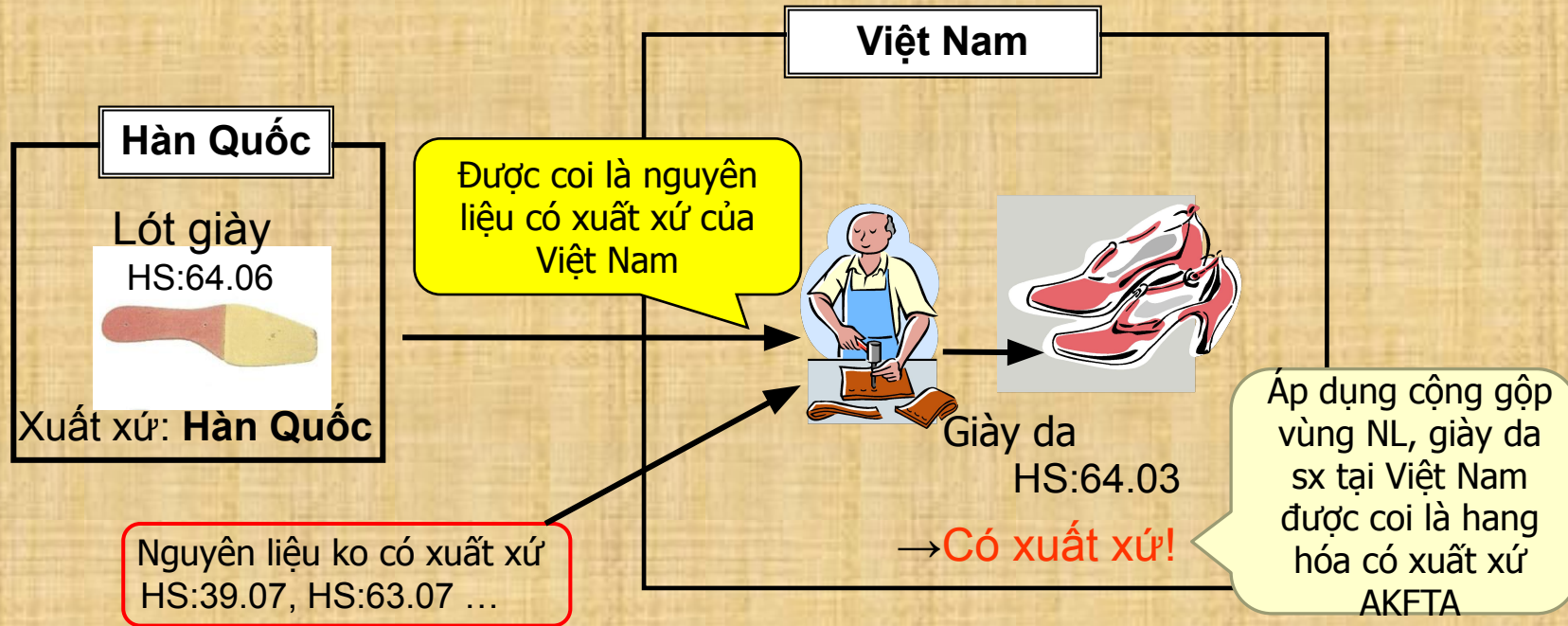


XK sang	FTA	PSR
Hàn Quốc	AK	Quy tắc chung (RVC 40% or CTH)
Nhật Bản	AJ	CC
Singapore	ATIGA	RVC (40) hoặc CC hoặc không yêu cầu chuyển đổi mã số HS với điều kiện sản phẩm được sản xuất bằng quá trình tinh lọc



Coi nguyên liệu có xuất xứ của của một nước thành viên FTA là nguyên liệu có xuất xứ của một nước thành viên khác trong FTA đó.

GR Ch.64 trong AKFTA: **CTH hoặc RVC 40%**



Điều 7 Cộng gộp AKFTA

Hàng hóa có xuất xứ tại lãnh thổ của một nước thành viên sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất ra hàng hóa đủ điều kiện được hưởng ưu đãi thuế quan tại lãnh thổ của một nước thành viên khác được coi là có xuất xứ của nước thành viên nơi sản xuất hoặc chế biến ra hàng hóa cuối cùng



Nghị định 31/2018/NĐ-CP

Điều 9. Công đoạn gia công, chế biến đơn giản

Công đoạn gia công, chế biến sau đây khi được thực hiện riêng rẽ hoặc kết hợp với nhau, được xem là đơn giản và không được xét đến khi xác định xuất xứ hàng hoá tại một nước, nhóm nước, hoặc vùng lãnh thổ:

1. Các công việc bảo quản hàng hoá trong quá trình vận chuyển và lưu kho (thông gió, trải ra, sấy khô, làm lạnh, ngâm trong muối, xông lưu huỳnh hoặc thêm các phụ gia khác, loại bỏ các bộ phận bị hư hỏng và các công việc tương tự).
2. Các công việc như lau bụi, sàng lọc, chọn lựa, phân loại (bao gồm cả việc xếp thành bộ) lau chùi, sơn, chia cắt ra từng phần.
3. Thay đổi bao bì đóng gói và tháo dỡ hay lắp ghép các lô hàng; đóng chai, lọ, đóng gói, bao, hộp và các công việc đóng gói bao bì đơn giản khác.
4. Dán lên sản phẩm hoặc bao gói của sản phẩm các nhãn hiệu, nhãn, mác hay các dấu hiệu phân biệt tương tự.
5. Trộn đơn giản các sản phẩm, dù cùng loại hay khác loại.
6. Lắp ráp đơn giản các bộ phận của sản phẩm để tạo nên một sản phẩm hoàn chỉnh.
7. Kết hợp của hai hay nhiều công việc đã liệt kê từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này.
8. Giết, mổ động vật.



Xin cảm ơn !

Đầu mối liên hệ:

Phòng Xuất xứ hàng hóa

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)

Đ/c: 54 Hai Bà Trưng - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 024.22202468/22205361

Email: xnk-xxhh@moit.gov.vn